

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế đối với các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X (bổ sung)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, theo phân sự công của Thường trực HĐND Tỉnh.

Ngày 20/11/2023, Ban Pháp chế tổ chức thẩm tra các dự thảo Nghị quyết và Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ bảy, HĐND Tỉnh Khóa X.

Qua thảo luận tại các Tổ đại biểu HĐND Tỉnh (ngày 28-29/11/2023), từ kết quả tổng hợp của các Tổ đại biểu HĐND Tỉnh và tình hình thực tế, thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND Tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra bằng hình thức lấy ý kiến thành viên Ban đối với nội dung bổ sung theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 553/BC-HĐND ngày 24/11/2023 của Ban Pháp chế HĐND Tỉnh thẩm tra của Ban Pháp chế đối với các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X.)

I. Dự thảo Nghị quyết ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2024 của HĐND Tỉnh Khóa X (tại Tờ trình số 538/TTr-HĐND ngày 17/11/2023 của Thường trực HĐND Tỉnh).

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 1 Điều 78 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015¹.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết là cơ sở để Thường trực HĐND, UBND Tỉnh, các cơ quan có liên quan chủ động chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để phối hợp tổ chức các Kỳ họp của HĐND Tỉnh trong năm 2024.

3. Dự thảo Nghị quyết

¹ Điều 78. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất hai kỳ.

Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

- **Về thể thức, bố cục:** Dự thảo Nghị quyết thực hiện theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại mẫu 1.1 ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- **Tên gọi dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết.

- **Nội dung dự thảo Nghị quyết:** Ban Pháp chế thống nhất đối với nội dung dự thảo Nghị quyết.

4. Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Pháp chế đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung: Đối với các dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực HĐND Tỉnh cho chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết, các Nghị quyết đã đưa vào Kế hoạch tổ chức các kỳ họp trong năm 2024, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động triển khai bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thời gian, hồ sơ xây dựng Nghị quyết, cung cấp đầy đủ và kịp thời các tài liệu hồ sơ liên quan đúng theo thời gian quy định gửi các Ban của HĐND Tỉnh. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung tại Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 18/8/2023 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc nâng cao chất lượng chuẩn bị các kỳ họp HĐND Tỉnh, giải quyết kiến nghị của cử tri và phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, HĐND Tỉnh.

II. Dự thảo Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của tỉnh Đồng Tháp năm 2024 (tại Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 25/10/2023 của UBND Tỉnh)

1. Về thẩm quyền ban hành

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015²;

- Căn cứ khoản 3 Điều 16 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức³;

Do đó, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của tỉnh Đồng Tháp năm 2024 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

² Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

...2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng chính quyền:

...đ) Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao; quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Chính phủ;

³ Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

...3. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao và triển khai thực hiện sau khi được Hội đồng nhân dân quyết định.

Nghị quyết giao biên chế công chức là cơ sở để thống nhất quản lý, đồng thời là căn cứ để thực hiện lộ trình tinh giản biên chế ở từng ngành, từng địa phương trên địa toàn Tỉnh và là cơ sở để phân bổ kinh phí hoạt động của năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị.

3. Dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.

- **Về thể thức, bố cục:** Dự thảo Nghị quyết thực hiện theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại mẫu 1.1 ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- **Nội dung dự thảo Nghị quyết:**

+ Căn cứ ban hành Nghị quyết: đề nghị bỏ phần “Căn cứ Công văn số 4966/BNV-TCBC ngày 03/9/2023 của Bộ Nội vụ về việc trình tự phê duyệt, giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương;”, vì đây chỉ là văn bản hành chính hướng dẫn tổ chức thực hiện.

+ Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Ban Pháp chế thống nhất với dự thảo Nghị quyết giao tổng số biên chế công chức năm 2024 là **2.323**.

+ Điều 2 dự thảo Nghị quyết đề nghị đề nghị điều chỉnh thành: “Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.”

Lý do: Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì HĐND Tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao... (Điều 15 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP cũng quy định tương tự). Mặt khác, khoản 1 Điều 12 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 cũng đã quy định “Việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong luật...”, quyết định biên chế công chức là nội dung được phân quyền, nếu muốn thay đổi thì phải có văn bản luật thay đổi thẩm quyền này, nhưng hiện tại chưa có văn bản luật nào thay đổi thẩm quyền của HĐND trong quyết định cụ thể biên chế công chức (trong khi đó, Công văn số 4966/BNV-TCBC ngày 03 tháng 9 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc trình tự phê duyệt, giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương không là văn bản quy phạm pháp luật, lại càng không phải là văn bản luật nên không có giá trị về mặt pháp lý). Đồng thời, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP cũng đã quy định Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ có trách nhiệm trình HĐND Tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao và triển khai thực hiện sau khi được HĐND quyết định.

+ Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành: “Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”

- **Các nội dung khác:** Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

4. Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Pháp chế đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung:

- Chỉ đạo các sở, ngành tỉnh, địa phương nhanh chóng tuyển dụng bổ sung theo số lượng biên chế đã được giao. Đối với các vị trí việc làm yêu cầu phải đúng theo chuyên ngành nhưng không có ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn và ngành nghề phù hợp hoặc chưa có cơ sở đào tạo chuyên ngành cần nghiên cứu đề xuất ban hành chính sách đào tạo, bồi dưỡng, kiêm nhiệm để đảm đương theo yêu cầu vị trí việc làm trước mắt và về lâu dài của từng cơ quan, đơn vị.

- Công tác tinh giản biên chế, thực hiện đúng theo quan điểm chỉ đạo, yêu cầu của Tỉnh ủy, thực hiện tinh giản biên chế có trọng tâm, trọng điểm, không cào bằng và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị.

III. Dự thảo Nghị quyết phê duyệt tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; các hội quán chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Đồng Tháp năm 2024 (tại Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 25/10/2023 của UBND Tỉnh)

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/09/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập⁴.

Do đó, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết phê duyệt tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; các hội quán chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Đồng Tháp năm 2024 là căn cứ để Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định giao cụ thể số người làm việc hưởng lương từ ngân

⁴ Điều 9. Trình tự phê duyệt số lượng người làm việc hàng năm

...2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

...đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc đã được Bộ Nội vụ thẩm định; quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân phê duyệt; quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

sách nhà nước cho các cơ quan, tổ chức các cấp, đồng thời cũng là cơ sở để phân bổ kinh phí hoạt động cho các cơ quan, địa phương trên địa bàn Tỉnh.

3. Dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.

- **Về thể thức, bố cục:** Dự thảo Nghị quyết thực hiện theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại mẫu 1.1 ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết:

+ Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Ban Pháp chế thống nhất số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Đồng Tháp năm 2024 là **27.021** người. Trong đó:

Hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là **26.855** người.

Hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là **166** người.

+ Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành: “Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”

- **Các nội dung khác:** Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

4. Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Pháp chế đề nghị UBND Tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung: Chỉ đạo các cơ quan, địa phương đẩy nhanh tiến độ tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế, giáo dục và đào tạo, trong đó, nghiên cứu đề xuất ban hành chính sách đào tạo đặt hàng theo địa chỉ sử dụng hoặc ưu tiên tuyển dụng đối với các ngành có khó khăn hoặc hạn chế nguồn tuyển dụng.

IV. Dự thảo Nghị quyết ban hành chương trình giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lán, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 (Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 06/11/2023 của UBND Tỉnh)

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019⁵ và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁶.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Thống kê số lượng lấn chiếm là **45.157** trường hợp (nhà ở **40.298**, công trình **4.859**), ở hầu hết các huyện và thành phố, nhiều nhất ở các huyện: Hồng Ngự, Tam Nông, Thanh Bình, Cao Lãnh, đến năm 2030 giải quyết khoảng 50% những trường hợp này. Đối tượng khi triển khai thực hiện Chương trình sẽ tác động, ảnh hưởng rất lớn đến người dân và xã hội - kinh tế của Tỉnh, làm thay đổi về tập quán, nơi ở và sinh kế, việc làm - thu nhập, học hành, đào tạo nghề, sự thích ứng trong điều kiện hoàn cảnh mới..., đòi hỏi các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội phải có những giải pháp, phương án giải quyết thật cụ thể, thiết thực góp phần ổn định tình hình an sinh, trật tự xã hội, nếp sống văn minh cho trước mắt và về lâu dài.

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình là 1.951,505 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn huy động, lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt và các nguồn vốn hợp pháp khác, được phân kỳ cho hai giai đoạn 2023-2025 và 2026-2030, đặt ra yêu cầu rất cao về khả năng bố trí, lồng ghép, cân đối nguồn ngân sách địa phương và các phương án huy động các nguồn lực để cùng lúc thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình khác của tỉnh.

3. Dự thảo Nghị quyết

- **Về thể thức, bố cục:** Thực hiện theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

- **Tên gọi dự thảo Nghị quyết:**

Đề nghị UBND Tỉnh điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết sao cho phù hợp với mục đích, yêu cầu và nội hàm của Chương trình, để phân định rõ trách nhiệm và thẩm quyền với lý do sau:

+ Xử lý vi phạm, xem xét giải quyết việc di dời, bố trí tái định cư là thẩm quyền, trách nhiệm của UBND các cấp theo luật định.

+ Hội đồng nhân dân là cơ quan giám sát việc thực thi Hiến pháp, luật pháp và ban hành những chính sách theo luật định.

- **Quan điểm của Ban Pháp chế:**

Ban Pháp chế rất đồng tình và thống nhất cao với chủ trương giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch nhằm không để phát sinh các trường hợp vi phạm mới; từng bước giải quyết các trường hợp lấn, chiếm, sông, kênh, rạch đã tồn tại trước đây; định hướng cho các hoạt động chỉnh trang đô thị, quản lý trật tự xây dựng và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại đến năm 2030.

⁵ Điểm b, h khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

⁶ Khoản 8 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Đây là một Chương trình sử dụng nguồn kinh phí rất lớn, tác động rất nhiều đến nhiều giai tầng, thành phần trong xã hội, ảnh hưởng tác động đến nhiều vấn đề về đời sống, nơi ở, quyền con người được Hiến pháp quy định, nhưng cơ quan tham mưu chỉ tổ chức mời một số ngành để trao đổi và thống nhất về nguồn vốn, kinh phí (ngày 12/9/2023); lấy ý kiến nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương (Công văn số 2247/SXD-TTr ngày 19/9/2023); họp lấy ý kiến hoàn chỉnh Đề án (ngày 21/3/2022) trong đó thành phần tham dự gồm đại lãnh đạo các ngành tỉnh, riêng một số ngành cử Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng hoặc Chuyên viên, riêng cấp huyện chỉ có lãnh đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

Để tạo được đồng thuận, nhất trí cao trong triển khai thực hiện Chương trình, đề nghị UBND Tỉnh:

+ Với mục tiêu: để giải quyết khoảng 5.000 trường hợp nhà ở, công trình lấn, chiếm sông, kênh, rạch cho giai đoạn 2023-2025, phải xem xét, cân nhắc và các bước thực hiện sao cho phù hợp, hiệu quả (*thời gian còn lại là 02 năm, trong khi quy trình thực hiện quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; công tác kêu gọi đầu tư các dự án nhà ở, công trình về hồ sơ, thủ tục mất nhiều thời gian*).

+ Tổ chức hội nghị hoặc hội thảo khoa học lấy ý kiến từ các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, người dân chịu sự tác động trực tiếp; cần thiết trao đổi học tập kinh nghiệm các địa phương như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận để rút ra bài học kinh nghiệm trong xử lý rủi ro, những tác động xấu của chương trình đến các giai tầng, thành phần xã hội; những kinh nghiệm trong việc huy động các nguồn lực xã hội, ưu đãi khuyến khích kêu gọi đầu tư; chính sách giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, việc làm, học tập, thu nhập, tái định cư bền vững đối với các đối tượng này.

+ Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phản biện xã hội về dự thảo Nghị quyết ban hành Chương trình giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

+ Cần làm rõ quỹ đất dành cho phát triển nhà ở, quỹ đất kêu gọi đầu tư nhà ở xã hội... để triển khai thực chương trình sao cho hợp lý.

+ Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp và nguồn đối ứng đối với các chương trình, dự án, kế hoạch được lồng ghép cho từng giai đoạn, từ địa phương...

- Đề xuất của Ban Pháp chế

+ Điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với phạm vi, đối tượng, mục đích, yêu cầu.

+ Đề nghị tiếp tục tổ chức nhận định, đánh giá các phương án triển khai thực hiện đầy đủ hơn nhằm tạo sự nhất trí, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân và trong cả hệ thống chính trị.

+ Đề nghị Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét chưa thông qua Nghị quyết tại kỳ họp này và giao UBND Tỉnh tiếp tục có các bước hoàn thiện nội dung Nghị quyết theo báo cáo thẩm tra và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND Tỉnh đề trình tại kỳ họp HĐND Tỉnh gần nhất.

V. Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng và mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 (tại Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 10/11/2023 của UBND Tỉnh)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung, mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hàng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan⁷; số lượng công tác viên công tác xã hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục I Điều 1 Quyết định số 112/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁸.

a) Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết

+ Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 10/11/2023 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng và mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 1895/BC-STP ngày 03/11/2023 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định số lượng và mức chi phụ cấp

⁷ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁸ ...Đạt 60% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định...

hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030.

+ Báo cáo số 190/BC-STC ngày 19/10/2023 của Sở Tài chính về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định số lượng và mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030.

- Báo cáo số 411/BC-UBND ngày 10/11/2023 của UBND Tỉnh về đánh giá tác động của chính sách quy định số lượng và mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030

b) Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành là căn cứ để quy định số lượng và mức chi phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn Tỉnh.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.
- **Về biểu mẫu, bố cục, thể thức:**

+ Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Về thể thức và bố cục cần sắp xếp, điều chỉnh để đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 62 Nghị định 34/2016/NĐ-CP, cụ thể, Điều 3 dự thảo Nghị quyết điều chỉnh như sau:

“Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình Phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.
2. Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.”

- **Các nội dung khác:** Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

VI. Dự thảo Nghị quyết về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2024 (tại Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND Tỉnh)

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ Điều 6, Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố⁹.

⁹ **Điều 6. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã**

1. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: a) Đối với phường: Loại I là 23 người; loại II là 21 người; loại III là 19 người; b) Đối với xã, thị trấn: Loại I là 22 người; loại II là 20 người; loại III là 18 người.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tính số lượng công chức ở cấp xã tăng thêm như sau: a) Phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức. Các đơn vị hành chính cấp xã còn lại cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức; b) Ngoài việc tăng thêm công chức theo quy mô dân số quy định tại điểm a khoản này thì đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 công chức.

3. Quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi) và diện tích tự nhiên tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm để xác định số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Trường hợp ở đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm có thay đổi về quy mô dân số, diện tích tự nhiên quy định tại khoản 2 Điều này hoặc có thay đổi về loại đơn vị hành chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, điều chỉnh tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã (tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh) bảo đảm theo đúng quy định.

4. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng công chức của từng chức danh công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I tại khoản 1 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao.

6. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều này bao gồm cả người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động được bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã và cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã. Trường hợp luân chuyển về đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân”

Điều 33. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: Loại I là 14 người; loại II là 12 người; loại III là 10 người.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tính số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm như sau: a) Phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách. Các đơn vị hành chính cấp xã còn lại cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách; b) Ngoài việc tăng thêm người hoạt động không chuyên trách theo quy mô dân số quy định tại điểm a khoản này thì đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách.

3. Quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi) và diện tích tự nhiên tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm để xác định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Trường hợp ở đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm có thay đổi về quy mô dân số, diện tích tự nhiên quy định tại khoản 2 Điều này hoặc có thay đổi về loại đơn vị hành chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, điều chỉnh tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh) bảo đảm theo đúng quy định.

4. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp

Do đó, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2024 là căn cứ để UBND cấp huyện quyết định cụ thể số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cho từng xã, phường, thị trấn trên địa bàn, đồng thời đây là cơ sở để phân bổ kinh phí hoạt động cho các địa phương cấp xã.

3. Dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi dự thảo Nghị quyết:** Đề nghị điều chỉnh thành: “Nghị quyết về việc giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2024”.

- **Về thể thức, bố cục:** Dự thảo Nghị quyết thực hiện theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại mẫu 1.1 ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết:

+ Thống nhất giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2024 là **3.210 người**;

+ Giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2024 là **2.047 người**.

- **Các nội dung khác:** Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau: Không có.

VII. Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (tại Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 10/11/2023 của UBND Tỉnh)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao.

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung, mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hằng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan¹⁰; mức hỗ trợ cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013, Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy¹¹.

a) Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết

+ Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 10/11/2023 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 1771/BC-STP ngày 10/11/2023 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Văn bản số 2464/CAT-PTM ngày 06/11/2023 của Công an Tỉnh về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Sở, ngành Tỉnh và UBND cấp huyện.

¹⁰ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

¹¹ ...2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; mức hỗ trợ căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng...

+ Báo cáo số 422/BC-UBND ngày 20/11/2023 của UBND Tỉnh về đánh giá tác động chính sách quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành là căn cứ để quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Tỉnh.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.
 - **Về biểu mẫu, bố cục, thể thức:** Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.
 - **Nội dung dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.
- b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau:* Không có.

VIII. Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (tại Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 07/12/2023 của UBND Tỉnh)

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng¹², chính sách của pháp luật của Nhà nước.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung, mức chi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và bảo đảm khả năng cân đối ngân sách hằng năm của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản

¹² Thông báo số 492-TB/TU ngày 26/5/2021 thông báo kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chế độ trợ cấp theo băng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khóm theo Nghị quyết số 260/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

hướng dẫn có liên quan¹³; việc quy định chi tiết số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi xã và ở ấp, khóm, quy định chế độ chính sách cho các đối tượng này phù hợp với quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

a) Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết

+ Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 07/12/2023 của UBND Tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 1647/BC-STP ngày 06/10/2023 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Tổng hợp ý kiến của Sở Nội vụ về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Sở, ngành Tỉnh và UBND cấp huyện.

b) Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết ban hành là căn cứ để quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn Tỉnh.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.
- **Về biểu mẫu, bố cục, thể thức:** Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Nội dung dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất với dự thảo.

b) Nội dung dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết:

- Khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy định đề nghị điều chỉnh thành:

“2. **Bố trí chức danh**

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khung

¹³ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

chức danh quy định tại khoản 1 Điều này quyết định số lượng cụ thể, phê duyệt danh sách chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.”

- Khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định đề nghị điều chỉnh thành:

“3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị - hành chính, trung cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, ngoài chế độ quy định tại khoản 1 Điều này, hàng tháng còn được trợ cấp thêm 0,36 lần mức lương cơ sở. Thời gian hưởng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.”

- Khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định đề nghị điều chỉnh thành:

“3. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị - hành chính, trung cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, ngoài chế độ quy định tại khoản 1 Điều này, hàng tháng còn được trợ cấp thêm 0,36 lần mức lương cơ sở. Thời gian hưởng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.”

- Đề nghị UBND Tỉnh cụ thể lộ trình chuẩn hóa trình độ chuyên môn và phương hướng xử lý tiếp theo đối với số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong 712 người hoạt động không chuyên trách chưa có bằng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Các nội dung khác: Thống nhất với dự thảo.

c) *Những nội dung còn có ý kiến khác nhau:* Không có.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND Tỉnh đối với các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ bảy, HĐND Tỉnh Khóa X.

Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, thảo luận./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Lưu: VT, BPC, Phòng Công tác HĐND(PVN).

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hữu Đức